

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2453**/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **22** tháng 6 năm 2022

V/v thực hiện Nghị định số  
21/2022/NĐ-CP ngày 10/3/2022 của  
Chính phủ

Kính gửi: Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Nghị định số 21/2022/NĐ-CP ngày 10/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương giai đoạn 2019 – 2022 (sau đây gọi tắt là Hiệp định CPTPP) có hiệu lực thi hành từ ngày 10/3/2022. Theo đó, Nghị định số 21/2022/NĐ-CP đã bổ sung Cộng hòa Pê-ru để áp dụng thuế xuất khẩu ưu đãi, thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định CPTPP giai đoạn 2019-2022. Để thực hiện Nghị định, Tổng cục Hải quan lưu ý về việc thực hiện như sau:

1. Đối với hàng hóa nhập khẩu từ Cộng hòa Pê-ru vào Việt Nam

- Hàng hóa nhập khẩu từ Cộng hòa Pê-ru nếu đáp ứng các điều kiện để được hưởng thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt CPTPP theo quy định tại Khoản 6 Điều 5 Nghị định số 57/2019/NĐ-CP và Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 21/2022/NĐ-CP thì người khai hải quan thực hiện kê khai mã Biểu thuế B21 trên tờ khai nhập khẩu.

- Đối với các mặt hàng nhập khẩu áp dụng hạn ngạch thuế quan thuộc nhóm 04.07, 17.01, 24.01, 25.01:

+ Hàng hóa thuộc nhóm 04.07, 17.01, 25.01 nhập khẩu từ Cộng hòa Pê-ru trong lượng hạn ngạch thuế quan hàng năm theo quy định của Bộ Công Thương (ký hiệu TRQ1) và hàng hóa thuộc nhóm 24.01 nhập khẩu trong hạn ngạch thuế quan thực hiện Hiệp định CPTPP theo quy định của Bộ Công Thương (ký hiệu là TRQ2), đáp ứng các điều kiện để được hưởng thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt CPTPP theo quy định tại Khoản 6 Điều 5 Nghị định số 57/2019/NĐ-CP và Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 21/2022/NĐ-CP, thì người khai hải quan thực hiện kê khai mã Biểu thuế B21 và áp dụng thuế suất trong hạn ngạch quy định tại Phụ lục II theo khoản 4 Điều 5 Nghị định 57/2019/NĐ-CP.

+ Hàng hóa thuộc nhóm 04.07, 17.01, 25.01 nhập khẩu từ Cộng hòa Pê-ru ngoài lượng hạn ngạch thuế quan hàng năm theo quy định của Bộ Công Thương (ký hiệu TRQ1) và hàng hóa thuộc nhóm 24.01 nhập khẩu ngoài lượng hạn ngạch thuế quan thực hiện Hiệp định CPTPP theo quy định của Bộ Công Thương (ký hiệu là TRQ2) quy định tại Nghị định số 57/2019/NĐ-CP thì áp



dụng các mức thuế suất nhập khẩu theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 sửa đổi, bổ sung Điều 8 Nghị định số 122/2016/NĐ-CP.

- Đối với mặt hàng ô tô đã qua sử dụng thuộc nhóm 87.02, 87.03, 87.04 nhập khẩu trong lượng hạn ngạch thuế quan thực hiện Hiệp định CPTPP từ Cộng hòa Pê-ru, đáp ứng các điều kiện để được hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt CPTPP theo quy định tại Khoản 6 Điều 5 Nghị định số 57/2019/NĐ-CP và Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 21/2022/NĐ-CP, thì người khai hải quan thực hiện kê khai mã Biểu thuế B22 và áp dụng thuế suất quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định 57/2019/NĐ-CP.

Đối với mặt hàng ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu ngoài lượng hạn ngạch thuế quan thực hiện Hiệp định CPTPP hoặc trong hạn ngạch thuế quan nhưng không đủ điều kiện để hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt CPTPP thì áp dụng thuế suất nhập khẩu theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ.

## 2. Về xử lý tiền thuế nộp thừa

Đối với các tờ khai hải quan của các mặt hàng xuất khẩu từ Việt Nam đến Cộng hòa Pê-ru hoặc nhập khẩu vào Việt Nam từ Cộng hòa Pê-ru đăng ký từ ngày 19/9/2021 đến trước ngày Nghị định số 21/2022/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, nếu đáp ứng đủ các điều kiện để được hưởng thuế xuất khẩu ưu đãi, thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt quy định tại Nghị số 57/2019/NĐ-CP ngày 26/6/2019, Nghị định số 21/2022/NĐ-CP ngày 10/3/2022 và đã nộp thuế theo mức thuế cao hơn thì căn cứ Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 21/2022/NĐ-CP ngày 10/3/2022 được xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và hướng dẫn tại công văn số 4470/TCHQ-TXNK ngày 09/7/2019 của Tổng cục Hải quan.

Tổng cục Hải quan thông báo để các đơn vị biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Vũ Thị Mai (để báo cáo);
- TCT Nguyễn Văn Căn (để báo cáo);
- Các Phó Tổng cục trưởng (để chỉ đạo);
- Vụ HTQT, CST, Pháp chế - BTC (để phối hợp t/hiện);
- Cục GSQL, Cục CNTT, Cục KTSTQ, Cục QLRR (để t/hiện);
- Lưu: VT, TXNK. (3b)

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Lưu Mạnh Tường